TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn chị Lò Thị N, sinh năm 1993 và bị đơn anh Vi Cường Q, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H (nay là khu II, xã P, tỉnh T1).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/7/2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Vi Cường Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Vi Cường Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Vi Thị M, sinh ngày 15/4/2014 và Vi Trí T, sinh ngày 30/12/2015. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Vi Thị M cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Vi Trí T cho anh Vi Cường Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh H (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Tuyên Quang) theo biên lai thu số 0003667 ngày 16/5/2025.

Hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) dự phí chênh lệch cho chị Lò Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, BP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân